

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Luân phiên cán bộ y tế năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 18/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 9/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Kế hoạch số 09- KH/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

Căn cứ Nghị quyết số 312-NQ/ĐU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về xin ý kiến ban hành kế hoạch luân phiên cán bộ y tế năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch luân phiên cán bộ y tế năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, quản lý điều hành tại các cơ sở khám, chữa bệnh (Trung tâm Y tế khu vực, Phòng khám Đa khoa khu vực, Trạm Y tế) trên địa bàn tỉnh. Tăng cường sự tiếp cận của người dân với các dịch vụ y tế.

- Góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026, cụ thể: Tuổi thọ trung bình 72,4; Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%; 40% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần; 90% người dân được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời; 7 Trạm Y tế có từ 4-5 bác sĩ; Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trạm Y tế cấp xã trên 25%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95%.

- Giảm tỷ lệ chuyển tuyến của các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến dưới, góp phần giảm quá tải cho bệnh viện tuyến trên.

- Chuyên giao chuyên môn kỹ thuật và đào tạo cán bộ tại chỗ nhằm nâng cao tay nghề cho cán bộ tuyến dưới có khả năng giải quyết độc lập trường hợp bệnh theo phân tuyến kỹ thuật.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị thực hiện cử cán bộ luân phiên hỗ trợ xuống tuyến dưới đảm bảo chỉ tiêu về số lượng cán bộ và chất lượng chuyển giao kỹ thuật.

- Đơn vị tiếp nhận cán bộ luân phiên đảm bảo các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác để tiếp nhận cán bộ luân phiên từ tuyến trên về hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng áp dụng

- Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện trên địa bàn tỉnh, gồm: Bác sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên... (sau đây gọi chung là người hành nghề).

- Không áp dụng đối với người hành nghề thuộc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của lực lượng vũ trang.

Dự kiến trong năm 2026 cử 80 lượt cán bộ thuộc 02 Bệnh viện Đa khoa tỉnh và 17 Trung tâm Y tế khu vực đi luân phiên hỗ trợ tuyến dưới. Trong đó: 23 Bác sĩ Chuyên khoa I, 35 Bác sĩ Đa khoa; 03 Bác sĩ Y học cổ truyền, 03 Cử nhân Điều dưỡng, 07 Cao đẳng Điều dưỡng, 03 Kỹ thuật Y, 03 Cử nhân Hộ sinh, 03 Cao đẳng Hộ sinh.

2. Đối tượng được miễn thực hiện chế độ luân phiên

- Người hành nghề là nữ đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nam nuôi con nhỏ một mình dưới 36 tháng tuổi.

- Người hành nghề đã có thời gian công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 24 tháng trở lên.

- Người hành nghề có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Là con độc nhất trong gia đình có bố, mẹ già; người trực tiếp chăm sóc bố, mẹ già yếu hoặc tàn tật, ốm đau thường xuyên; có vợ (hoặc chồng) bị tàn tật không có khả năng chăm sóc con cái; bản thân không bảo đảm sức khỏe để công tác xa nhà.

- Người hành nghề là nam quá 55 tuổi, nữ quá 50 tuổi (trừ trường hợp tự nguyện).

- Các trường hợp đặc biệt khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định đối với người hành nghề thuộc quyền quản lý.

3. Nguyên tắc luân phiên

- Các đơn vị cử cán bộ luân phiên phải phù hợp với nhu cầu về số lượng và chất lượng chuyên môn của tuyến dưới cần hỗ trợ và khả năng đáp ứng của tuyến trên. Có thể cử cán bộ chuyên môn hoặc kíp cán bộ chuyên môn có khả năng giải quyết độc lập được các kỹ thuật từ các đơn vị tuyến trên hỗ trợ các đơn vị tuyến dưới.

- Ưu tiên thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề luân phiên tăng cường cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ở tuyến cơ sở, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Đảm bảo tính công bằng, hiệu quả, tránh lãng phí nguồn nhân lực.

- Một đơn vị tuyến trên có thể cử người hành nghề giúp đỡ nhiều đơn vị tuyến dưới. Ngược lại, một đơn vị tuyến dưới có thể nhận người hành nghề đi luân phiên của nhiều đơn vị tuyến trên.

- Các đơn vị y tế tuyến tỉnh hỗ trợ các đơn vị y tế tuyến khu vực, tuyến xã.

4. Hình thức, thời gian thực hiện luân phiên có thời hạn

- Người hành nghề luân phiên có thời hạn liên tục với thời gian tối thiểu là 6 tháng, tối đa là 12 tháng.

- Người hành nghề đi luân phiên có thời hạn không liên tục được cộng dồn thời gian của các đợt để tính tổng thời gian hoàn thành chế độ luân phiên có thời hạn làm cơ sở để giải quyết các chế độ liên quan .

5. Trách nhiệm của người hành nghề đi luân phiên

- Chấp hành nội quy, quy chế và sự chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đến làm việc theo chế độ luân phiên.

- Chấp hành quyết định điều động của người đứng đầu cơ quan, đơn vị cử đi luân phiên có thời hạn; thực hiện đúng phạm vi chuyên môn, thời gian, địa điểm làm việc được giao.

- Chấp hành các quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Bộ Y tế.

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phù hợp; hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn, thực hiện chuyển giao kỹ thuật và đào tạo cán bộ tại chỗ nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến cơ sở.

- Hướng dẫn các dịch vụ kỹ thuật tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế.

- Hướng dẫn, giúp đỡ triển khai thực hiện hoàn thành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tại Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2030 và Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

- Hỗ trợ các công tác quản lý, điều hành (cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, thuốc, sổ sách, báo cáo...).

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian được cử đi luân phiên có thời hạn cho đơn vị trực tiếp cử đi luân phiên.

6. Chế độ chính sách đối với cán bộ đi luân phiên

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh và Thông tư số 18/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch dự kiến 2.576.599.300 đồng, sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước đã được giao cho Sở Y tế tại Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và kinh phí phát sinh được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Triển khai kế hoạch cử cán bộ đi luân phiên hỗ trợ Trung tâm Y tế khu vực, Phòng khám Đa khoa khu vực, Trạm Y tế năm 2026, chỉ đạo các đơn vị y tế sử dụng dự toán kinh phí đã giao phù hợp.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung theo quy định.

- Chủ trì chỉ đạo, xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, chính sách cử cán bộ y tế luân phiên xuống làm việc có thời hạn tại Trung tâm Y tế khu vực, Phòng khám Đa khoa khu vực, Trạm Y tế để khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh.

- Phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các chính sách, quy định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ y tế đi luân phiên tuyến dưới.

- Tổng hợp báo cáo kết quả về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị. Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với cán bộ của các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu về nâng cao năng lực khám, chữa bệnh của các cơ sở tuyến dưới.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, thông tin kịp thời về tình hình thực hiện việc luân phiên cán bộ y tế về cơ sở theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với các Trung tâm Y tế trong công tác luân phiên cán bộ.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan truyền thông, thông tin tới người dân lịch luân phiên cán bộ để người dân được biết, đến khám và điều trị.

- Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn.

Các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở: Y tế, Tài chính, Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Các Bệnh viện; TTYT khu vực;
- Lưu: VT, TH, NC, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hiền Hạnh